

Bài 13: Có Bao Nhiêu Người Bạn?

Thứ Hai: Tập Đọc



Một bà cụ quay qua cô gái trẻ và hỏi:

- *Cô có bao nhiêu người bạn?*
- *Sao cụ lại hỏi vậy, cháu có 10 hay 20 người bạn, nhưng cháu chỉ nhớ tên được vài người thôi.*

Cụ mỉm cười như thấu hiểu rồi buồn bã gật đầu:

- *Cô phải thật may mắn mới có nhiều người bạn như thế. Nhưng hãy nghĩ về điều cô đang nói. Có quá nhiều người cô không biết tên đấy! Bạn không phải chỉ là người để cô nói: “Xin chào!” Bạn là người có bờ vai mềm mại để cô dựa vào mà khóc.*





Bà cụ nói tiếp:

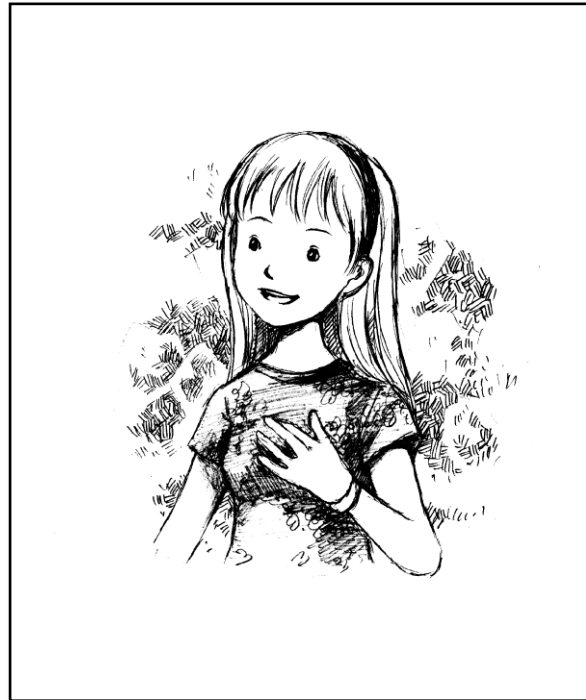
- *Bạn là một cái hồ để đỡ xuống đây tất cả những rủi ro của cô và nâng giá trị của cô lên cao. Bạn là một bàn tay nâng đỡ cô khi cô tuyệt vọng. Nhưng cái cần thiết nhất của một người bạn là một trái tim. Để từ trái tim của những người bạn đó ta sẽ có tình yêu tuyệt vời nhất.*

Cuối cùng, bà cụ hỏi cô bé:

- *Cho tôi một lần nữa, cô bé, cô có bao nhiêu người bạn nào?*

Cô mỉm cười với bà và trả lời:

- *Ít nhất cháu có một người bạn, cụ ạ! Cảm ơn cụ vì cụ đã trở thành bạn của cháu!*



Chú Thích

Thấu hiểu: *understand*

May mắn: *lucky, fortunate*

Rủ ro: *misfortunes*

Tuyệt vọng: *hopeless, desperate*

Cần thiết: *necessary, key*

Tuyệt vời: *splendid*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Cô gái có bao nhiêu người bạn?

2. Vì sao cô gái lại không nhớ hết tên của những người bạn?

3. Một người bạn sẽ làm gì cho ta khi ta tuyệt vọng?

4. Cái cần thiết nhất của một người bạn là gì?

5. Vì sao cô gái lại coi cụ già như một người bạn?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

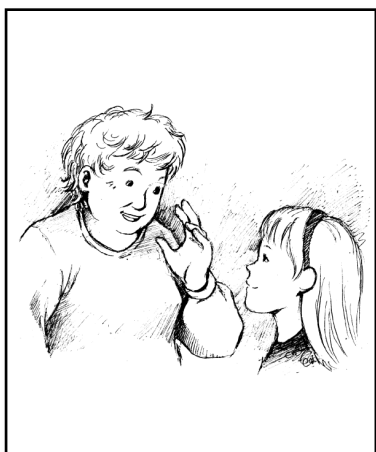
- _____ 1. Cô phải thật **may mắn** mới có nhiều người bạn như thế. Từ “**may mắn**” có nghĩa là:
- a. Gặp điều tốt lành. b. Gặp việc xui xẻo. c. Gặp tai nạn.
- _____ 2. Bạn là người có bờ vai mềm mại để cô **dựa** vào mà khóc. Từ “**dựa**” có nghĩa là:
- a. Đứng thẳng. b. Nằm. c. Tựa vào hoặc áp sát cho vững.
- _____ 3. Là một cái hồ để đổ xuống đây tất cả những **rủi ro**... Từ “**rủi ro**” có nghĩa là:
- a. Điều xấu xảy ra đột ngột. b. Điều tốt lành. c. Rác rưởi.
- _____ 4. Bạn là một bàn tay nâng đỡ cô khi cô **tuyệt vọng**. Từ “**tuyệt vọng**” có nghĩa là:
- a. Còn hy vọng. b. Mất hết hy vọng. c. Vui vẻ.
- _____ 5. Nhưng cái **cần thiết** nhất của một người bạn là một trái tim. Từ “**cần thiết**” có nghĩa là:
- a. Có cũng được. b. Không cần có. c. Phải có.
- _____ 6. Để từ trái tim của những người bạn đó ta sẽ có tình yêu **tuyệt vời** nhất. Từ “**tuyệt vời**” có nghĩa là:
- a. Hay, đẹp như lý tưởng. b. Ngắn ngủi, không được lâu bền. c. Tầm thường, không đặc sắc.

Thứ Ba: Thêm Dấu

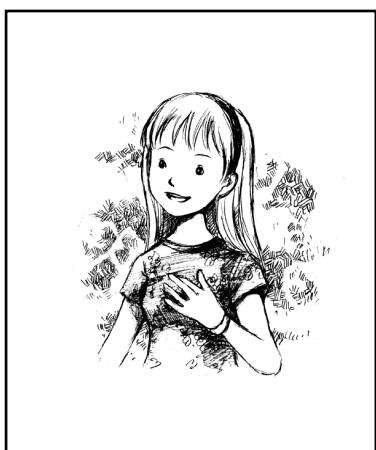
(Đọc các câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



*Ban là người có bố vai mẹ
mái tóc đưa vào má khóc.*



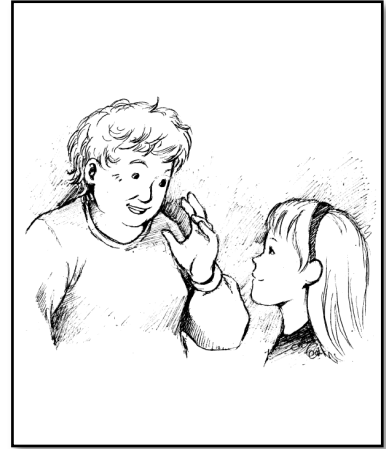
*Nhưng cái cần thiết nhất của
một người bạn là một trái tim.*



*Cảm ơn vì vì cô đã trở thành
bạn của cháu!*

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)



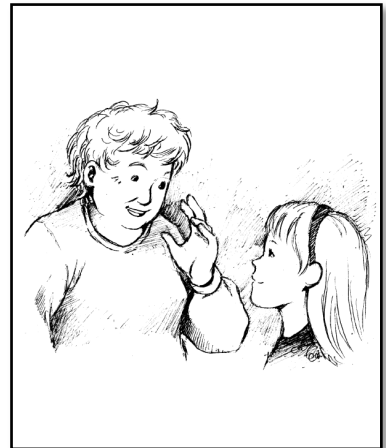
Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Bạn khôn pháy chỉ là người để cô nói: “Xin trào!” (3 lỗi)

Bạn là một bành tay nâng đỡ cô ki cô tuyệt vọng. (3 lỗi)



Thứ Năm: Tập Làm Văn – Miêu Tả Sự Vật

Hãy chọn một trong những đề sau và thực tập miêu tả bằng những đoạn văn chừng 5 dòng:

- Tả khuôn viên trường của em.
- Tả phòng bếp nhà em.
- Tả một thư viện.

LIỆT KÊ

MIÊU TẢ

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Lo lắng:	<i>worry</i>	Suy nghĩ:	<i>thinking</i>
Chuẩn bị:	<i>prepare</i>	Bận rộn:	<i>busy</i>

Hải trông có vẻ khá lo âu vì chỉ còn ba ngày nữa là đến kỳ thi mà anh ta chưa chuẩn bị sẵn sàng...

Quân: Anh trông có vẻ lo lắng thế. Đang suy nghĩ chuyện gì vậy?
You look worried. What are you thinking about?

Hải: Tôi đang nghĩ về kỳ thi sắp tới. Tôi chưa chuẩn bị gì cả.
I'm thinking about the upcoming test. I haven't prepared at all.

Quân: Chừng nào thi?
When is the test?

Hải: Chỉ còn bốn ngày nữa, Thứ Ba tuần tới.
Only four more days left, next Tuesday.

Quân: Vậy thì không sao đâu. Anh còn vài ngày nữa để ôn bài mà.
Then that's okay. You still have a few more days to review the lessons.

Hải: Mấy ngày vừa rồi bận rộn quá, chả ôn bài được gì cả.
The past few days, I've been so busy, couldn't review at all.

Quân: Chuyện nhỏ. Anh chỉ hay lo thôi.
No big deal. You just worry too much.



Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Test:	<i>thi</i>	Points:	<i>điểm</i>
Question:	<i>câu hỏi</i>	Wrong:	<i>sai</i>

Did you take the test?

I got 95 points. I got one question wrong.

Which question did you get wrong?

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____